



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ____Y____NO

EXIT VISÁ #: ✓

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO 8

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHAC
Last Middle First

Current Address: 82/1 KP1 - Binh Dai - Bien Hoa - Dong Nai

Date of Birth: 1935 Place of Birth: Binh Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-02-75 To 01-31-1981
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM : NGUYEN-PHAC
85/1 K.P. I Phương Bình-Dã
Điện-Hoà - Đông-Nai - Việt-Nam

PARAVION



AUG 3 0 1990



TO : KHUOC-MINH-THO.
P.O. Box 5435 ARLINGTON
W.A. 22205 - 0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 284 /XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Phước

Hiện ở : 85-1 C0.1, P Bình Đa Biên Hòa Đồng Nai

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

15917

15919

15921

90001 / gửi kèm theo,

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thêm. Kính đề ông yên tâm ./. .

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 /1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . H03

Sao y bản chính

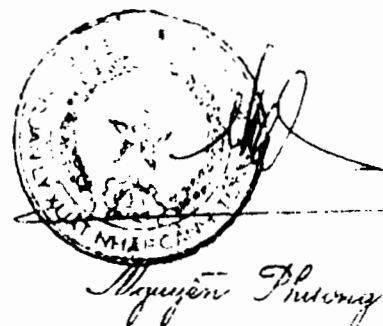
BÌNH ĐA ngày 13 / 08 / 1990

T.M. QUANG PHONG BINH DA

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Lương Thị Lan



TO : MR DIRECTOR OF CREDITY
DEPARTURE PROGRAMS OFFICE
AMERICAN EMBASSY
BANGKOK THAILAND

DATE MAY 16th, 1990

APPLICATION TO BE INTERVIEWED AS
(Former political prisoner)

DEAR SIR :

- I The undersigned : **NGUYEN-THAO**
- Date of Birth : 1935
- Current Address : 85/1 KP I P. Minh-Da, Dien-Nghia, Dong-Nai
- Previous occupation before 1975 :
Rank : Captain , Serial number : 35/008205 , Position : Inspector
general Officer of the Dien-Nghia Battalion Sector KBC 4850
- Please, you put my name in interview list in the O.D.F. (NO).

REMARK MY SITUATION :

- The 1983 And 1984 I have submitted Application to O.D.F. At Bangkok Thailand.
- My wife Nguyen-thi-Binh has been at Pulla Bidong camp Malaysia with I.D. card refugees No 164884.
- Time spent in reeducation camps : 5 years 7 month from July, 2, 1975 to January 31, 1981. And local reeducation : 6 years 3 month from January 31, 1981 to April, 1/87.
- I got passport from Viet-Nam Government on April 23, 1990.

MY BIOGRAPHY :

- From 7/1955 to 1959, Place : Civil Guard Menton , Rank : S.M. And Sergeant, Name of superior : Captain De-sinh-Trí And Major Trinh-Khai-Dinh, Describe the work performed : service office.
- From 1960 - 1961, Place : C.O./Directorate Headquarters Binhthuat KBC.6090, Rank : Sergeant, Name of superior : L.T. Colonel Ho-Nghia, Describe the work performed : service office.
- 1962 , Place : Dong-Pa, Nha-Trang, School, officer, Rank : Student officer, Name of superior : Colonel De-sinh-Trí, Describe the work performed : Student Officer,
- From 1963 to 1969, Place : Training center Phu-ai KBC. 6030, Rank : Second L.T. And Lieutenant, Name of superior : Major Nguyen-Cung-Nguyen And L.T. Colonel Vu-duy-De, Describe the work performed : Instructor.
- 1970 , Place : Binhin Battalion 48, Rank : Captain , Name of Superior : L.T. Colonel Trinh-dinh-Binh, Describe the work performed : Company commander.
- From 1971 to 1975 , Place : Dien-Nghia Battalion Sector KBC 4850, Rank : Captain, Name of superior : Colonel Lam-quang-Chinh And Colonel Lam-Yan, Describe the work performed : Operation And training officer of the Battalion And Inspector general officer of the Dien-Nghia Battalion Sector KBC 4850 . / -

ENCLOSURES :

- My picture
- Released Certificate



Signer
NGUYEN-THAO

Handwritten signature

BIEN-HOA, Ngày 14 tháng 08 năm 1990

Kính gửi :

Bà Hội-Trưởng Hội cứu tù nhân chính trị
Việt-Năm cảnh W.A.

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN-THÁC sinh năm 1935 tại Ninh-Bình
giả chỉ hiện này : 85/1 K.P.I phường Bình-Đã, Biên-Hòa, Đồng-Nai là cựu
Sĩ-Quân Quân-lục Việt-Năm Cộng-Hòa, cấp-bậc Đại-Úy, số quân 35/008205
chức vụ Sĩ-Quân Tổng Thành-trà Tiểu-Khu Biên-Hòa KBC-4850, đã bị cải tạo
từ 01/07/1975 - 31/01/1981 và bị quản chế tại địa phương từ 31/01/1981
đến 30/04/1987, năm 1983 và 1984 tôi đã có gửi đơn qua chương trình
O.D.P. tại Bangkok Thailand xin đi định cư tại Hoa-Kỳ.

Kính xin quý hội giúp đỡ cho tôi một việc như sau :

- Được giả nhập hội cứu tù nhân chính trị Việt-Năm
- Được Hội giới thiệu qua Hội đoàn thiện nguyện để được giúp đỡ
về mọi phương diện khi tôi và gia đình tôi tới Hoa-Kỳ.

Nếu được chấp thuận xin thông báo cho cơ quan chương trình
O.D.P. + H.O. tại Bangkok Thailand của Hoa-Kỳ và tôi sẽ trình phải hoàn
khi được phóng vấn.

Kính xin thành thật cảm ơn quý Hội.-

Hồ sơ đính kèm :

- Giấy ra trại
- Bản báo tính lên danh sách H.O.8
- Phụ bản đơn gửi chương trình O.D.P.

Đương đơn



B. T. V. U.
Trại...
Số: 12/ORT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 00 - QLTC
Ban hành theo
Thông văn số
565 ng 21/11
năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an
Thi hành án văn, quyết định tha số: ... Ngày 18 tháng ... năm 1981
của ...

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: ... NGUYỄN PHÚC ...

Họ, tên thường gọi: ...

Họ, tên bí danh: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm 1935

Nơi sinh: ... Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: ...

208 Khu 1, Phường Trại Hòa, Biên Hòa

Cán tội: ...

Bị bắt ngày: 02 tháng 7 năm 1974

Án phạt

Theo quyết định, án văn số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Lộ tội vụ

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại: ...

208 Khu 1, Phường Trại Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo:

(Được cải 12 tháng)

Lăn tay ngón trỏ phải
của: ...
Danh ban số: 66393
Lập tại: Tân Hiệp

Họ, tên, chữ ký
Người được cấp giấy
Nguyễn Phúc

Ngày 31 tháng 1 năm 1981



NGUYỄN ĐƯƠNG

Đề 16/01

Đ/s - Cô Tô - Văn Ch

Tam Hoa Trưng Diên
Ngày 03/02/81



Đón chào

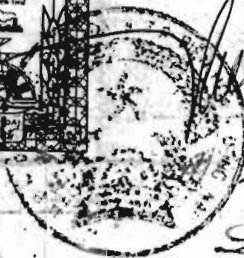
[Signature]
Văn Hùng

Sao y bản chính

ĐINH BÀ 24/12/80

TM. UBND PHƯỜNG BÌNH DẠ

CHỦ TỊCH



[Signature]
Lương Thị Lam